

Bản án số: 159/2024/ HS-ST

Ngày: 18/06/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 05 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2024 đối với bị cáo:

TVS, sinh ngày 27/05/1991 tại Hà Nội; HKTT và chỗ ở: Khu 7 phố Yên, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội; Nghề Nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Vinh (đã chết); Con bà Trần Thị Lua; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 826 lập ngày 14/12/2023 tại Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 05/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh LMN, sinh năm 1989 –(Chủ hộ kinh doanh tại địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Số 250 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội; Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 01E8038984 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2023) HKTT: TD53C1 Nghĩa Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội. Vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Anh NHL, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 250 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh TĐS, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 2 thôn Nhuế, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh NVM, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà

Nội. Vắng mặt.

3. Anh TBN, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Số 7 ngõ 470 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh PDD, sinh năm: 1979; Địa chỉ: P708 P2-360 Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội. Vắng mặt.

5. Anh TVH, sinh năm: 1995; Địa chỉ: 55 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/9/2023, anh LMN (*sinh năm 1989, trú tại: TD53C1 Nghĩa Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội*) và vợ là chị Nguyễn Diệu Hiền (*sinh năm 1999, trú tại: P515 A5 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội*) có thuê TVS làm nhân viên của cửa hàng điện thoại “Minh Vũ” có địa chỉ tại 250 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, hai bên không ký hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Nhiệm vụ của Sự là cùng chị Hiền bán điện thoại tại cửa hàng. Khi chị Hiền không có ở cửa hàng thì Sự trực tiếp quản lý và thu tiền nộp cho chị Hiền hoặc hướng dẫn khách chuyển khoản vào số tài khoản của chị Hiền. Khi nào chị Hiền nhận được tiền và đồng ý thì Sự mới được giao điện thoại cho khách. Sự được chị Hiền cho biết mật khẩu kết sắt để Sự lấy máy điện thoại đưa cho khách khi khách có nhu cầu xem.

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Sự đã nảy sinh ý định lấy điện thoại của cửa hàng để bán lấy tiền. Ngày 27 và ngày 28/11/2023, khi chị Hiền không ở cửa hàng, Sự đã tự ý lấy điện thoại để ở tủ gần bàn máy tính gồm: 01 chiếc điện thoại 13 pro max màu xanh, 128gb; 01 chiếc điện thoại 13 Pro màu xanh, 128gb, sau đó Sự thuê xe ôm chuyển đến cửa hàng số 7 ngõ 470 đường Láng bán cho anh TBN (*sinh năm 1992, trú tại: số 7 ngõ 470 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội*) với giá 01 chiếc điện thoại 13 pro Max màu xanh, 128Gb là 12.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại 13 pro màu xanh, 128Gb giá 11.500.000 đồng.

Ngày 29/11/2023 anh NHL (*sinh năm 1992, trú tại 250 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội – là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại bên cạnh cửa hàng Sự làm việc*) đưa cho Sự 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím, 128gb để nhờ bán hộ cho anh Lượng, Sự đã gọi điện thoại thỏa thuận sau đó thuê xe ôm mang đến bán cho anh Nhất được 19.500.000 đồng, anh Nhất đã chuyển khoản cho Sự, tuy nhiên Sự đã tiêu hết số tiền trên không trả lại cho anh Lượng. Cùng ngày, khi chỉ có một mình Sự ở cửa hàng, Sự tiếp tục tự ý lấy 02 chiếc điện thoại Iphone gồm (01 chiếc Iphone 14 Pro max màu tím, 128gb và 01 chiếc điện thoại iphone 13 pro max màu xanh, 128gb) để ở bàn của cửa hàng mang sang cầm cố cho anh

Lượng được tổng số tiền 27.500.000 đồng, anh Lượng đã chuyển khoản cho Sự nhưng sau đó anh Lượng nói với Sự lấy hai chiếc điện thoại này về cầm chỗ khác và trả tiền cho anh Lượng, anh Lượng không nói thời gian khi nào Sự phải trả tiền cho anh Lượng. Sau khi anh Lượng đưa lại 02 chiếc điện thoại, Sự gọi điện thoại thoả thuận và thuê xe ôm mang đến bán cho anh Nhất 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím, 128gb với giá 17.000.000 đồng, 01 chiếc điện thoại iphone 13 pro max màu xanh, 128gb với giá 8.000.000 đồng.

Sau khi mua được điện thoại của Sự vào các ngày 27,28,29/11/2023, anh Nhất đã chuyển tiền vào số tài khoản của Sự 04 lần với tổng số tiền 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng), số tiền trên Sự đã trả nợ tiền vay trên ứng dụng điện thoại, mua vật phẩm trò chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 29/11/2023, khi ở cửa hàng một mình, Sự đã tự ý tiếp tục lấy 04 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone để trong két sắt tại cửa hàng (chị Hiền để chìa khóa két ở tủ và cho Sự biết mật khẩu két sắt từ trước để khi khách hỏi Sự lấy điện thoại cho khách xem) gồm: 01 chiếc điện thoại iphone 11 pro max màu vàng, 64gb; 01 chiếc điện thoại iphone 11 pro max màu vàng, 256gb; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu đen, 64gb, số imei: 352856114606147; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu xanh, 64gb. Sau đó, Sự thuê xe ôm mang đến cầm cố cho anh Nhất, anh Nhất cầm 01 chiếc iphone 11 pro max màu vàng, 256 Gb với giá 8.700.000 đồng, còn 03 chiếc iphone 11 pro max, 64gb còn lại với giá 7.000.000 đồng/chiếc. Sau khi nhận được điện thoại, anh Nhất đã chuyển khoản cho Sự 03 lần tổng số tiền là 29.700.000 đồng.

Ngày 30/11/2023 khi một mình ở cửa hàng Sự đã tự ý tiếp tục lấy ở tủ gần bàn máy tính 02 chiếc điện thoại để đem đi bán: 01 chiếc điện thoại iphone 13, màu trắng, 128gb, Sự bán ở cửa hàng điện thoại số 23 phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội cho Anh PDD (*sinh năm 1979, trú tại P708 P 2-360 Giải Phóng, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội*) với giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại iphone 11 pro max, màu vàng, 64gb Sự bán ở địa chỉ số 181 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội với giá 7.500.000 đồng.

Ngày 01/12/2023 khi một mình ở cửa hàng Sự lấy ở tủ ngồi gần bàn máy tính 01 chiếc điện thoại iphone 12 pro max màu đen, 128gb, số imei: 359173736156755 sau đó bán ở số 14 phố Yên Lãng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội với giá 8.500.000 đồng.

Ngày 02/12/2023, Sự gọi điện cho anh Nhất và nói là bán luôn những điện thoại đang cầm cố cho anh Nhất, nên anh Nhất chuyển khoản thêm cho Sự số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, khi một mình ở cửa hàng Sự đã tự ý lấy ở tủ kính và tủ gần bàn máy tính 06 chiếc điện thoại rồi đem đi bán như sau: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 pro màu xanh, 128gb Sự bán ở cửa hàng trên phố 154 Cầu Giấy, quận

Cầu Giấy, Hà Nội được 7.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại iphone 11 pro max, màu vàng, 64gb Sự bán ở 266 phố Cầu Giấy được khoảng 6.000.000 đến 7.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 pro max, màu đen, 64gb, Sự đem bán cho cửa hàng số 9a đường Đa Lộc, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cho anh Nguyễn Bá Thắng (*sinh năm 1980, trú tại: 9a đường Đa Lộc, xã Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội*) được số tiền 7.000.000 đồng (không thu hồi được); Sự đem bán tại cửa hàng đội 7 thôn Bàn xã Kim Chung, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cho anh TĐS (sinh năm 1987, trú tại: Đội 2 Thôn Nhuế, xã Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội): 01 điện thoại iphone 13 màu đen, 128gb, được 8.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại 11 pro max màu vàng, 64gb được 7.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại iphone 11 pro màu trắng, 64gb Sự đem bán ở cửa hàng tại Xóm Hồ, chợ Yên, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội cho anh NVM (sinh năm 1995, trú tại: xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội) được 5.400.000 đồng.

Đến trưa ngày 02/12/2023, chị Hiền gọi điện cho Sự vì thấy Sự không ở cửa hàng, Sự thừa nhận đã lấy tổng cộng 17 chiếc điện thoại trong cửa hàng của vợ chồng chị Hiền mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Ngày 4/12/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Sự đã đến Công an phường Trung Liệt xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, 64gb tạm giữ của TBN;
- 01 (một) điện thoại Iphone 13, màu trắng, 128 gb tạm giữ của PDD;
- 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu đen, 128gb tạm giữ của TVH;
- 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, 64gb tạm giữ của NVM;
- 01 (một) điện thoại iphone 13 màu đen, 128gb tạm giữ của TĐS.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 308/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, kết luận:

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13, màu đen, 128 gb, số imei: 359786903401645, đã qua sử dụng đã thu hồi được định giá 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*). (Thu giữ của TĐS)

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max, màu đen, 64gb, số imei: 352856114606147, đã qua sử dụng đã thu hồi được định giá 9.750.000 đồng (*chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). (Thu giữ của TBN).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 pro, màu trắng, 64Gb, số imei: 35382106428608, đã qua sử dụng đã thu hồi được định giá 7.750.000 đồng (*bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). (Thu giữ của NVM).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 màu trắng, 128Gb, số imei: 358288940157646, đã qua sử dụng đã thu hồi được định giá 11.000.000 đồng (*mười một triệu đồng*). (Thu giữ của PDD).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 pro max màu đen, 128 Gb, số imei: 359173736156755, đã qua sử dụng đã thu hồi được định giá 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*). (Thu giữ của TVH).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 13 pro, 128gb, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 13.340.000 đồng (*mười ba triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- 04 (bốn) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max, 64gb màu vàng đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 37.960.000 đồng (*ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- 02 (hai) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max, 64gb, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 18.980.000 đồng (*mười tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, 256gb, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 10.490.000 đồng (*mười triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 14 pro max, 128gb, màu tím, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 20.720.000 đồng (*hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 12 pro, 128GB, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 11.340.000 đồng (*mười một triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- 02 (hai) chiếc điện thoại Iphone 13 pro max, 128Gb, đã qua sử dụng, chưa thu hồi định giá 27.940.000 đồng (*hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tổng trị giá 17 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mà TVS đã chiếm đoạt tại cửa hàng của anh LMN là: 192.270.000 đồng (*một trăm chín mươi hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Đối với anh TBN là chủ cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại tại số 7 ngõ 470 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Anh Nhất đã mua tổng số 09 chiếc điện thoại của TVS, sau khi mua được điện thoại anh Nhất đã bán lại cho khách 08 chiếc điện thoại. Khi mua điện thoại của Sự, Sự nói với anh Nhất đây là điện thoại của khách mua trả góp nhờ bán, anh Nhất không biết đây là tài sản do Sự phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Trịnh Văn Thực, Đỗ Đức Hòa, Lại Tuấn Vũ, Nguyễn Bá Thắng, TĐS, NVM, TVH, PDD là những người đã mua điện thoại của TVS, khi mua điện thoại của Sự đều không biết đây là tài sản do Sự phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với giao dịch giữa TVS và anh NHL về việc anh Lượng nhờ Sự bán hộ 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím, 128gb và việc anh Lượng đưa lại cho Sự 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím, 128gb; 01 chiếc điện thoại iphone 13 pro max màu xanh, 128gb để Sự mang đi cầm cố và trả lại tiền cho anh Lượng nhưng sau khi bán được các tài sản trên Sự chưa trả lại tiền cho anh Lượng, Anh Lượng và Sự không thoả thuận với nhau về thời gian trả lại tiền. Xét thấy đây

là thoả thuận giao dịch dân sự giữa Sự và anh Lượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự

Anh LMN đã nhận lại được một phần tài sản bị chiếm đoạt, anh Nghĩa đề nghị Sự bồi thường bằng tiền theo giá trị của Hội đồng định giá đối với số điện thoại không thu hồi được tổng là: 140.770.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng), ngoài ra anh Nghĩa không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Anh Lượng đề nghị Sự trả lại cho anh Lượng số tiền 52.000.000 đồng là số tiền anh Lượng đã chuyển cho Sự để nhờ bán hộ 01 chiếc điện thoại và tiền Sự đã cầm cố 02 chiếc điện thoại di động lấy được từ cửa hàng của anh Nghĩa cho anh Lượng theo thoả thuận giữa anh Lượng và Sự.

Đối với những người đã mua tài sản của Sự là anh Trịnh Văn Thực, anh Đỗ Đức Hòa, anh Lại Tuấn Vũ, anh Nguyễn Bá Thắng: sau khi mua được điện thoại của Sự đã bán lại cho khách đi đường, do không bị thiệt hại gì về tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Anh TDS đề nghị Sự bồi thường số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền anh Sơn đã mua lại chiếc điện thoại của Sự. Anh NVM đề nghị Sự bồi thường cho anh Mạnh số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là số tiền anh Mạnh đã mua lại chiếc điện thoại của Sự. Anh TBN đề nghị Sự bồi thường cho anh Nhất số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền anh Nhất đã mua lại chiếc điện thoại của Sự. Anh PDD đề nghị Sự bồi thường số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền anh Dương đã mua lại chiếc điện thoại của Sự. Anh TVH đề nghị Sự bồi thường cho Hải số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền anh Hải đã mua chiếc điện thoại của Sự. Ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị nào khác

Tại bản cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 16/05/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội truy tố TVS về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

-Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52;

Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo TVS từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về phần dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh LMN số tiền 140.770.000đồng; Trả lại cho anh Lượng số tiền 52.000.000 đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền họ đã mua lại chiếc điện thoại của Sự (đã bị cơ quan công an thu giữ và đã trao trả cho bị hại), cụ thể: Anh TDS 8.500.000 đồng; Anh NVM 5.000.000 đồng; Anh TBN 7.500.000 đồng; Anh PDD số tiền 8.500.000 đồng; Anh TVH số tiền 8.500.000 đồng. Tổng số tiền đề nghị bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự là 230.770.000đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng, biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật; Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự... có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng từ ngày 27/11/2023 đến ngày 02/12/2023, TVS là nhân viên tại cửa hàng điện thoại “Minh Vũ” có địa chỉ tại 250 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, TP. Hà Nội do anh LMN và chị Nguyễn Diệu Hiền làm chủ. Lợi dụng việc được giao quản lý tài sản, Sự đã có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 17 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone các loại của anh LMN có giá trị 192.270.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, Sự đem đi bán, cầm cố để lấy tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 05 chiếc điện thoại và trả lại cho bị hại là anh LMN.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 192.270.000 đồng. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 175 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm cũng như trong quá trình khởi tố vụ án, bị cáo không khắc phục hậu quả, không bồi thường bồi thường cho bị hại để khắc phục phần hậu quả còn lại.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, áp dụng điểm s (gồm hai tình tiết giảm nhẹ: “người phạm tội thành khẩn khai báo” và “ăn năn hối cải”) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe nhưng do ham chơi điện tử và nợ nần nên bị cáo đã lợi dụng việc mình là nhân viên cửa hàng điện thoại của anh LMN được giao cho quản lý, bán và trông coi cửa hàng, bị cáo đã nhiều lần lấy điện thoại đi bán, cầm cố tổng cộng 17 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone các loại của anh LMN có tổng giá trị 192.270.000 đồng lấy tiền mua vật phẩm cho chơi điện tử, trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ khi quyết định mức hình phạt cho phù hợp với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về những vấn đề khác: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường bằng tiền theo giá trị của Hội đồng định giá đối với số điện thoại không thu hồi được tổng là: 140.770.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Xét yêu cầu của bị hại là chính đáng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 140.770.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý

bồi thường cho bị hại nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là anh LMN số tiền 140.770.000 đồng;

-Xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự là anh NHL yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 52.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận về việc anh Lượng nhờ bị cáo bán hộ 03 chiếc điện thoại với tổng số tiền 52.000.000đồng bị cáo chưa trả số tiền này cho anh Lượng và đồng ý trả lại số tiền này cho anh Lượng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải trả lại cho anh NHL số tiền 52.000.000 đồng;

-Xét yêu cầu bồi thường của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh TĐS, anh NVM, anh TBN, anh PDD, anh TVH là những người đã mua điện thoại của TVS, khi mua điện thoại của Sự đều không biết đây là tài sản do Sự phạm tội mà có, xét tài sản hợp pháp của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bị Sự chiếm đoạt nên yêu cầu bồi thường của họ là chính đáng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền như đã nêu trên cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh TĐS số tiền 8.500.000 đồng; bồi thường cho anh NVM số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Bồi thường cho TBN số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh PDD số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh TVH số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, 64gb tạm giữ của TBN; 01 (một) điện thoại Iphone 13, màu trắng, 128 gb tạm giữ của PDD; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax, màu đen, 128gb tạm giữ của TVH; 01 (một) điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, 64gb tạm giữ của NVM; 01 (một) điện thoại iphone 13 màu đen, 128gb tạm giữ của TĐS xét thấy đây là tài sản mà Sự chiếm đoạt của anh LMN - chủ cửa hàng điện thoại “Minh Vũ” có địa chỉ tại 250 Tây Sơn, phường Trung Liet, quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số điện thoại trên cho anh Nghĩa là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Từ lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo TVS phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: TVS 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/12/2023.

Căn cứ: điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; điều 106, điều 136, điều 331, điều 333- Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357; Điều 468 Bộ

luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường bồi thường cho bị hại anh LMN số tiền chiếm đoạt: 140.770.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh NHL số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh TĐS số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu, năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh NVM số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); Bồi thường cho TBN số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh PDD số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu, năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho anh TVH số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.538.500 đồng (Mười một triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Thị Bình